

Cam giá, ngày 28 tháng 7 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách Phường Cam Giá năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của Hội đồng nhân dân phường Cam Giá về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước phường Cam Giá năm 2022

UBND phường Cam Giá thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách năm 2022:

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 4.729 triệu đồng/1.368 triệu đồng = 345,73% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thu thuế TNCN (đất) đạt 172,18%, thuế phi nông nghiệp đạt 150,79% dự toán...

- Thu các loại quỹ hoạt động tài chính khác: 731,2 triệu đồng.

2. Chi ngân sách năm 2022:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 8.590,4 triệu đồng/9.950.9 triệu đồng = 86,32% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 185 triệu/353,5 triệu = 52,32%

Chi các quỹ tài chính khác 494,2 triệu đồng

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân năm 2022:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND phường Cam Giá đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của phường Cam Giá gặp phải một số khó khăn như: Một số hộ kinh doanh trên địa bàn còn chưa hiểu biết tốt về chính sách pháp luật thuế còn để cán bộ thuế tuyên truyền, giải thích các văn bản nhiều lần để tồn từ tháng này sang tháng khác

Trong năm 2022, UBND phường Cam Giá thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Hoàng Thị Kim Oanh



CHỦ TỊCH UBND



Trần Văn Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CAM GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *103A*/QĐ-UBND

Cam Giá, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022
của phường Cam Giá

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CAM GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 03/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 của Hội đồng nhân dân phường Cam Giá về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước phường Cam Giá năm 2022;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - kế toán phường Cam Giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022 của phường Cam Giá (Theo các biểu mẫu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND phường Cam Giá, bộ phận Tài chính – kế toán và các ban, ngành đoàn thể có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TPTN;
- Phòng TC KH TP;
- Đảng ủy Phường;
- HĐND phường;
- Các tổ chức đoàn thể phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Bình

Cục Tin học và Thống kê Tài chính-Bộ Tài chính
UBND Phường Cam Giá

BẢNG CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê duyệt

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	9.092.149.923	Tổng chi	8.590.466.290
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	128.642.000	I. Chi đầu tư phát triển	185.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.600.913.660	II. Chi thường xuyên	6.704.545.209
III. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang ngân sách xã (nếu có)	1.586.310.800	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (Nếu có)	1.700.921.081
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	143.005.438	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	0
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.633.278.025		
- Bổ sung cân đối ngân sách	1.502.321.500		
- Bổ sung có mục tiêu	1.130.956.525		
Kết dư ngân sách	501.683.633		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hương và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Hoàng Thị Kim Oanh

Ngày 28 tháng 7 năm 2023

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Văn Bình

UBND Phường Cam Giá
Mã QHNS: 1031999

Biểu số 117/CK TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng



Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	15.037.594.263	8.530.594.263	16.151.518.519	9.092.149.923	107,41	106,58
I. Các khoản thu 100%	80.000.000	80.000.000	128.642.000	128.642.000	160,8	160,8
- Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	49.992.000	49.992.000	99,98	99,98
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			40.650.000	40.650.000		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			13.000.000	13.000.000		
- Thu khác	30.000.000	30.000.000	25.000.000	25.000.000	83,33	83,33
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	10.595.000.000	4.088.000.000	11.660.282.256	4.600.913.660	110,05	112,55
1. Các khoản thu phân chia	8.110.000.000	3.335.000.000	8.486.103.313	3.523.450.499	104,64	105,65
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	610.000.000	305.000.000	919.809.308	459.904.662	150,79	150,79
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			15.180.000	15.180.000		
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	50.000.000	50.000.000	46.533.715	46.533.715	93,07	93,07
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	7.450.000.000	2.980.000.000	555.706.790	222.282.722	7,46	7,46
- Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy			6.948.873.500	2.779.549.400		
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	2.485.000.000	753.000.000	3.174.178.943	1.077.463.161	127,73	142,09
- Thuế giá trị gia tăng	750.000.000	225.000.000	561.251.722	168.375.546	74,83	74,83
- Thuế TTĐB	40.000.000		38.424.352		96,06	
- Thuế TN từ cho thuê TS			9.233.333			
- Tiền nộp chậm thuế			3.205.175			
- Thuế thu nhập cá nhân (Đất)	1.320.000.000	528.000.000	2.272.719.024	909.087.615	172,18	172,18
- Thuế thu nhập cá nhân (Hộ)	375.000.000		289.345.337		77,16	
- Tiền thuê đất						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	1.586.310.800	1.586.310.800	1.586.310.800	1.586.310.800	100	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	143.005.438	143.005.438	143.005.438	143.005.438	100	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.633.278.025	2.633.278.025	2.633.278.025	2.633.278.025	100	100
- Bổ sung cân đối ngân sách	1.502.321.500	1.502.321.500	1.502.321.500	1.502.321.500	100	100
- Bổ sung có mục tiêu	1.130.956.525	1.130.956.525	1.130.956.525	1.130.956.525	100	100

Ngày 28 tháng 7 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Hoàng Thị Kim Oanh



Trần Văn Bình

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	8.590.466.290	185.000.000	8.405.466.290	8.590.466.290	185.000.000	8.405.466.290	100	100	100
A. Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	8.590.466.290	185.000.000	8.405.466.290	8.590.466.290	185.000.000	8.405.466.290	100	100	100
I. Chi đầu tư phát triển									
1. Chi đầu tư XD CB									
2. Chi đầu tư phát triển khác									
II. Chi thường xuyên	8.590.466.290	185.000.000	8.405.466.290	8.590.466.290	185.000.000	8.405.466.290	100	100	100
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	964.784.451		964.784.451	964.784.451		964.784.451	100		100
- Chi dân quân tự vệ	433.983.502		433.983.502	433.983.502		433.983.502	100		100
- Chi trật tự an toàn xã hội	530.800.949		530.800.949	530.800.949		530.800.949	100		100
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	115.643.200		115.643.200	115.643.200		115.643.200	100		100
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100		100
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	185.000.000	185.000.000		185.000.000	185.000.000		100	100	
- Giao thông	185.000.000	185.000.000		185.000.000	185.000.000		100	100	
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.979.176.558		4.979.176.558	4.979.176.558		4.979.176.558	100		100
Trong đó: Quỹ lương				4.063.056.035		4.063.056.035			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.955.639.790		2.955.639.790	2.955.639.790		2.955.639.790	100		100
10.2. Hội đồng nhân dân	345.358.099		345.358.099	345.358.099		345.358.099	100		100

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	830.732.764		830.732.764	830.732.764		830.732.764	100		100
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	350.355.040		350.355.040	350.355.040		350.355.040	100		100
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	134.986.840		134.986.840	134.986.840		134.986.840	100		100
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	64.453.436		64.453.436	64.453.436		64.453.436	100		100
10.7. Hội Cựu chiến binh	97.387.825		97.387.825	97.387.825		97.387.825	100		100
10.8. Hội Nông dân	105.498.764		105.498.764	105.498.764		105.498.764	100		100
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	8.940.000		8.940.000	8.940.000		8.940.000	100		100
10.10. Hội Người cao tuổi	21.456.000		21.456.000	21.456.000		21.456.000	100		100
10.11. Hội khuyến học									
10.12. Hội đặc thù (Da cam, đồng y, TNXP)	64.368.000		64.368.000	64.368.000		64.368.000	100		100
11. Chi cho công tác xã hội	619.941.000		619.941.000	619.941.000		619.941.000	100		100
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	133.393.000		133.393.000	133.393.000		133.393.000	100		100
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Hỗ trợ nhà ở cho người có công	440.000.000		440.000.000	440.000.000		440.000.000	100		100
- Khác	46.548.000		46.548.000	46.548.000		46.548.000	100		100
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	1.700.921.081		1.700.921.081	1.700.921.081		1.700.921.081	100		100
B. Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc									
1. Tạm ứng XDCB									
2. Tạm chi									

Ngày 28 tháng 7 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Hoàng Thị Kim Oanh

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Văn Bình

Tỉnh Thái Nguyên
Thành phố Thái Nguyên
Phường Cam Giá

Mẫu biểu số 119

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng hoàn thành năm trước	Giá trị đã thanh toán năm 2022		
		Tổng số	Trong đó nguồn nhân dân đóng góp				Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn NS xã (khác)	Nguồn đóng góp
Tổng số		9.537.217.000	3.950.592.000	5.315.000.000	5.315.000.000	5.315.000.000	1.700.000.000		3.615.000.000
1. Công trình chuyển tiếp		9.537.217.000	3.950.592.000	5.315.000.000	5.315.000.000	5.315.000.000	1.700.000.000		3.615.000.000
Cải tạo, nâng cấp đường trục liên tổ phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	2020-2022	9.537.217.000	3.950.592.000	5.315.000.000	5.315.000.000	5.315.000.000	1.700.000.000		3.615.000.000

Bộ phận Tài chính - Kế toán

Hoàng Thị Kim Oanh

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Bình

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)
A	1	2	3	4	5	6
TỔNG SỐ				378.435.900	300.076.850	78.359.050
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách				378.435.900	300.076.850	78.359.050
+ Quỹ Chữ thập đỏ				34.319.200	31.268.500	3.050.700
+ Quỹ người cao tuổi				44.740.000	41.469.000	3.271.000
+ Quỹ Bảo trợ trẻ em				47.061.000	34.878.250	12.182.750
+ Quỹ Đền ơn Đáp nghĩa				97.441.000	69.325.500	28.115.500
+ Quỹ Da cam				42.579.100	31.718.500	10.860.600
+ Quỹ Khuyến học				36.432.800	29.707.500	6.725.300
+ Quỹ Vì người nghèo				53.492.800	39.339.600	14.153.200
+ Quỹ Phòng chống Thiên tai				22.370.000	22.370.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						

Ngày 28 tháng 7 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Hoàng Thị Kim Oanh

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Văn Bình